TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 22 – 3 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp vốn và yêu cầu chia tài sản chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TH PHỐ CẦN THƠ

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Th phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, Th phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2022/TLST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng góp vốn và yêu cầu chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số AB VVT, phường TA, quận NK, Th phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Liêu Thị H, sinh năm 1950

Địa chỉ thường trú: Ấp TTB, thị trấn TL, huyện TL, Th phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số CD, VVT, phường TA, quận NK, Th phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022 nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10/5/2009 anh và bà Liêu Thị H có ký biên bản thỏa thuận hùn tiền mua diện tích đất 3.221m^2 (loại đất trồng lúa) tại ấp Thới Phước, thị trấn TL, huyện TL, Th phố Cần Thơ với giá 200.000.000 đồng (mỗi bên hùn 50% là 100.000.000 đồng). Do tin tưởng nên anh để cho bà H đứng tên quyền sử dụng đất. Nay anh có nhu cầu sử dụng nên yêu cầu bà H chia 50% diện tích đất nêu trên nhưng bà H chưa thực hiện. Vì vậy, anh yêu cầu giải quyết, buộc bà H chia cho anh 50% diện tích đất nêu trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/02/2023, anh Nguyễn Minh Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H hoàn trả lại cho anh số tiền mà anh đã hùn mua đất với bà H là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất cho đến giai đoạn xét xử. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành án, nếu bà H không thanh toán thì yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán theo quy định pháp luật.

Bị đơn Liêu Thị H có văn bản trình bày ý kiến: Năm 2009 anh Th có hùn với bà số tiền 100.000.000 đồng để mua diện tích đất 3.221m^2 thuộc thửa 59 tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp Thới Phước, thị trấn TL, huyện TL, Th phố Cần Thơ. Theo thỏa thuận, sau này bán được sẽ chia đôi giá trị. Tuy nhiên, hiện nay bà gặp khó khăn về kinh tế nên chưa thể chia giá trị cho anh Th. Nay anh Th khởi kiện thì bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Th, tuy nhiên vì hiện tại bà chưa có khả năng trả ngay cho anh Th.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Hồ sơ vụ án thể hiện có giấy thoả thuận hùn tiền mua đất, theo đó bà H hùn 100.000.000 đồng, ông Th hùn 100.000.000 đồng để mua diện tích 3.221m^2 với giá 200.000.000 đồng. Hiện tại bà H cũng đã đứng tên diện tích

đất trên. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền 100.000.000 đồng, bị đơn cũng đồng ý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Minh Th yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp góp vốn và yêu cầu chia tài sản chung đối với bị đơn Liêu Thị H có nơi đăng ký thường trú tại ấp Thới Phước, thị trấn TL, huyện TL, Th phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Anh Th và bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và bà H.

[3] Về nội dung:

3.1. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định vào năm 2009 nguyên đơn và bị đơn cùng nhau góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 3.221m^2 thuộc thửa 59 tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại ấp Thới Phước, thị trấn TL, huyện TL, Th phố Cần Thơ. Giá khi nhận chuyển nhượng là 200.000.000 đồng, mỗi người góp 50% (100.000.000 đồng). Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

3.2 .Theo đơn khởi kiện, anh Th yêu cầu chia đôi diện tích đất đã nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu nhận lại số tiền ban đầu đã hùn với bà H là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất cho đến thời điểm xét xử, chỉ yêu cầu tính lãi ở giai đoạn thi hành án trong trường hợp bà H chậm thanh toán. Bà H có văn bản trình bày ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Th về việc buộc bà Liêu Thị H hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng.

[4] Bà Liêu Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Th không phải nộp án phí.

[5]. Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 219, Điều 274, Điều 280 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Th. Buộc bà Liêu Thị H phải trả cho anh Nguyễn Minh Th số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Liêu Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Minh Th không phải nộp án phí. Anh Th đã nộp số tiền 3.623.625 đồng theo biên lai thu tiền số 0005841 ngày 22/11/2022 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm